

Số: *1580* / ĐHV-HTSVQHDN
V.v báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
sinh viên tốt nghiệp

Nghệ An, ngày 29 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Vinh đã xây dựng kế hoạch và tiến hành điều tra, khảo sát việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên tốt nghiệp năm 2019 như sau:

1. Mục đích khảo sát

- Nhằm thu nhận thông tin khách quan về sản phẩm đào tạo của Trường Đại học Vinh, giúp Nhà trường có căn cứ để điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Kết nối với cựu cựu học sinh, sinh viên, học viên nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ HSSV và góp phần phát triển Nhà trường.

2. Nội dung khảo sát

2.1. Khảo sát về việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên theo từng khóa: tỷ lệ sinh viên có việc làm; thời gian có việc làm sau tốt nghiệp; công việc có phù hợp với ngành được đào tạo; các kiến thức, kỹ năng được học có hỗ trợ hiệu quả trong công tác; mức thu nhập bình quân hàng tháng; tương lai nghề nghiệp...

2.2. Điều tra lý do sinh viên tốt nghiệp chậm hoặc không tìm được việc làm; những kiến thức, kỹ năng nào sinh viên cần chuẩn bị trước khi tốt nghiệp; xu hướng nghề nghiệp; ý kiến đóng góp, nâng cao hiệu quả đào tạo của Nhà trường.

2.3. Lập danh bạ, kết nối với cựu cựu học sinh, sinh viên, học viên nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ HSSV và góp phần phát triển Nhà trường.

3. Phạm vi khảo sát, mẫu khảo sát

3.1. Đợt khảo sát được thực hiện đối với khóa sinh viên tốt nghiệp thuộc năm 2018 (tương đương khóa 55 hệ kỹ sư; khóa 56 hệ sư phạm, cử nhân khoa học).

3.2. Mẫu khảo sát: Toàn bộ sinh viên tốt nghiệp trong khoảng thời gian từ 01/01/2019 đến 31/12/2019.

3.3. Số lượng khảo sát:

- Tốt nghiệp năm 2019: 3.659 sinh viên tốt nghiệp (Trong đó có 10 sinh viên của khóa trước tốt nghiệp muộn)

4. Hình thức tổ chức

- Khảo sát qua mạng internet: Đăng mẫu phiếu lên website Nhà trường, cung cấp đường link cho các đối tượng sinh viên tốt nghiệp truy cập và trả lời phiếu, gửi chuyển kết quả trực tiếp vào hộp thư của ban khảo sát. Việc gửi đường link có thể thông qua mạng xã hội (facebook,...), qua email hoặc tin nhắn điện thoại.

- Khảo sát qua gửi thư: Gửi phiếu khảo sát trực tiếp theo địa chỉ do sinh viên cung cấp trước khi tốt nghiệp; tiếp nhận phiếu và nhập thông tin phản hồi vào phần mềm khảo sát.

- Khảo sát trực tiếp qua phỏng vấn: thực hiện đối với các đối tượng sinh viên tốt nghiệp có hộ khẩu tại thành phố Vinh và vùng phụ cận; các đối tượng về Trường nhận văn bằng, chứng chỉ; các đối tượng tiếp tục học cao học để nâng cao trình độ thì lấy phiếu trực tiếp. Các trường hợp khác lấy qua gọi điện thoại... Thông tin phản hồi được cán bộ nhập vào phần mềm.

5. Thời gian thực hiện

- 15/9 - 10/10/2020: Lên kế hoạch, lập danh sách sinh viên tốt nghiệp, lập mẫu phiếu, xây dựng phần mềm khảo sát, lấy mẫu khảo sát;

- 11/10 - 10/12/2020: Khảo sát;

- 11/12 - 25/12/2020: Tổng hợp kết quả, báo cáo.

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách Nhà nước

6.2. Kinh phí thực hiện gồm:

- Chi phí gửi thư, gọi điện thoại (đối với các trường hợp không gửi qua mạng internet);

- Bồi dưỡng cho cộng tác viên và cán bộ làm việc thêm ngoài giờ.

- Công tác phí cho cán bộ trực tiếp đến một số địa phương, cơ sở để kiểm tra thực tế.

7. Các đơn vị phối hợp thực hiện việc khảo sát

7.1. Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình, dự toán chi tiết; chuẩn bị cơ sở vật chất, thông tin, dữ liệu, mẫu phiếu và tổ chức khảo sát theo kế hoạch;

- Phối hợp Trung tâm CNTT xây dựng phần mềm khảo sát;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát, tham mưu nhà trường;

- Lưu trữ dữ liệu khảo sát.

7.2. Trung tâm Công nghệ thông tin:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp xây dựng phần mềm khảo sát; Phối hợp xử lý kết quả khảo sát, xuất số liệu theo yêu cầu.

7.3. Phòng Đào tạo:

- Cung cấp danh sách các Quyết định công nhận tốt nghiệp, số liệu sinh viên tốt nghiệp hằng năm phục vụ cho công tác điều tra, khảo sát việc làm sau tốt nghiệp.

7.4. Các khoa, viện trong toàn trường:

- Phối hợp và rà soát dữ liệu địa chỉ liên hệ của sinh viên tốt nghiệp năm 2019; xây dựng group trên mạng xã hội, gửi đường link phiếu điều tra đến các đối tượng khảo sát theo kế hoạch;

- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp;

- Tiếp nhận kết quả khảo sát và lưu trữ lâu dài, phục vụ cho các hoạt động của Khoa, Viện và Nhà trường.

7.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Cấp kinh phí tổ chức chương trình.

- Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán

7.6. Phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên:

- Truyền thông về chương trình khảo sát sinh viên trong cán bộ, sinh viên;

- Cập nhật bổ sung tại Nhà Truyền thống khu vực vinh danh cựu sinh viên thành đạt trên các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước, doanh nghiệp, có nhiều đóng góp cho địa phương và cả nước...

7.7. Các đơn vị liên quan khác:

- Phối hợp cung cấp dữ liệu sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên thành đạt nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ HSSV và góp phần phát triển Nhà trường.

8. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2019 như sau:

- Số sinh viên tốt nghiệp được khảo sát: 3.659 sinh viên

- Số sinh viên tốt nghiệp có phản hồi: 3.595 sinh viên

- Số lượng sinh viên báo đã có việc làm: 2.773 (chiếm 77.1% SVTN phản hồi)

- Số lượng sinh viên làm việc đúng ngành đào tạo: 1.000 (chiếm 27.8% SVTN phản hồi)

- Số lượng sinh viên làm việc liên quan đến ngành đào tạo: 607 (chiếm 16.8% SVTN phản hồi)

- Số lượng sinh viên làm việc không liên quan đến ngành đào tạo: 1.166 (chiếm 32.4% SVTN phản hồi)

- Số sinh viên hiện đang tiếp tục học (sau đại học, văn bằng 2): 90 (chiếm 2.5% SVTN phản hồi)

- Số sinh viên chưa có việc làm: 732 (chiếm 20.3% SVTN phản hồi)

- Số sinh viên không phản hồi: 64 (chiếm 1.7% SVTN phản hồi)

- Tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 79.6%

- Thời gian có việc làm sau khi tốt nghiệp trung bình là: 6 tháng

- Khu vực làm việc:

+ Nhà nước: 392 SVTN (chiếm 14.1% SVTN có việc làm);

+ Tư nhân: 1.959 SVTN (chiếm 70.6% SVTN có việc làm);

+ Tự tạo việc làm: 251 SVTN (chiếm 9.1% SVTN có việc làm);

+ Có yếu tố nước ngoài: 171 SVTN (chiếm 6.2% SVTN có việc làm);

- Ngành có tỷ lệ việc làm cao nhất tốt nghiệp đúng thời hạn: Sư phạm Tin (100%), Công nghệ KT Hóa học (100%), Quản lý Giáo dục (94.7%), Ngôn ngữ Anh (92.4%), Công nghệ thông tin (90.2%), Sư phạm Tiếng Anh (88.9%), Kinh tế Nông nghiệp (88.9%), Kỹ thuật Xây dựng CTGT(87.8%), Kinh tế (87.5%), Sư phạm Toán học (86.7%)

- Ngành có tỷ lệ việc làm thấp nhất tốt nghiệp đúng thời hạn: Chính trị học (43.8%), Giáo dục chính trị (58.8%), Công tác xã hội (62.1%), Quản lý Văn hóa (63.2%), Sư phạm Địa lý (65.0%), Nông học (66.7%), Quản lý đất đai (67.4%), Sư phạm Vật lý (70.0%), Giáo dục QP-AN (71.4%), Quản trị kinh doanh (74.0%)

(Số liệu cụ thể kết quả khảo sát có tại 03 phụ lục đính kèm)

9. Giải pháp của Trường Đại học Vinh nhằm hỗ trợ giải quyết việc làm cho sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên chưa có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp hoặc phải làm việc ở những ngành nghề không đúng chuyên môn đào tạo. Chính vì vậy, nhà trường rất quan tâm đến công tác tìm kiếm, giới thiệu việc làm cho sinh viên bằng nhiều giải pháp. Cụ thể là:

9.1. Nhà trường chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động, quan tâm kết nối sinh viên với các nhà tuyển dụng, thiết lập hệ thống thông tin hai chiều giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

9.2. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các diễn đàn tư vấn về tuyển dụng, hội thảo nghề nghiệp, ngày hội việc làm cho sinh viên. Thiết lập trang việc làm để cung cấp hồ sơ, dữ liệu, thông tin của sinh viên và nhà tuyển dụng nhằm kết nối cung cầu về nguồn nhân lực.

9.3. Phối hợp với các đơn vị tuyển dụng nhằm tổ chức giới thiệu việc làm cho sinh viên. Cập nhật các thông tin về tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp để thông báo cho sinh viên qua các kênh thông tin như: website nhà trường, qua mạng xã hội, qua facebook, Qua đó, sinh viên có nhu cầu có thể trực tiếp liên hệ và nộp hồ sơ đến nhà tuyển dụng hoặc trực tiếp nộp hồ sơ về Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp để Trung tâm tập hợp và chuyển đến doanh nghiệp theo yêu cầu.

9.4. Tổ chức các chương trình về việc làm bán thời gian cho sinh viên đang học tập tại trường. Mục đích là nhằm giúp các em rèn luyện, trau dồi kỹ năng và vận dụng các kiến thức đã được học ở nhà trường vào thực tiễn công việc. Đồng thời, giúp sinh viên có thêm thu nhập để trang trải cuộc sống, phục vụ mục đích học tập. Có thêm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trước khi ra trường lập nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

9.5. Tổ chức các chương trình thực tập tiềm năng, thực tập định hướng dành cho sinh viên năm thứ 3, thứ 4 thông qua sự phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên có được môi trường thực tập thuận lợi, bổ ích và tăng cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên.

9.6. Ký kết các hợp tác chiến lược với các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động lớn như: Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel Nghệ An, Công ty CP Ecoba Việt Nam, Công ty CP thép Hòa phát Dung Quất, Tập đoàn Hoa Sen, Hãng hàng không Quốc Gia Việt Nam Airlines, Công ty Cổ phần CP Việt Nam, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Th True mill ...

10. Các kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp

10.1. Nhà nước cần ban hành quy định về sự phối hợp giữa các bên liên quan trong việc tổ chức khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn, ... Đồng thời, cần đề cập đến trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động đối với hoạt động này.

10.2. Cần có sự thống nhất và xây dựng dữ liệu số hóa về việc cập nhật tình hình việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp. Đặc biệt là trong thời gian tới, khi triển khai việc cấp thẻ công dân gắn với mã số định danh cho tất cả mọi người thì việc triển khai hoạt động này sẽ rất thuận lợi và cần được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

Trên đây là báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Vinh khảo sát trong năm học đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2019. Mặc dù đã cố gắng để liên hệ toàn bộ sinh viên tốt nghiệp trong khoảng từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 nhưng vẫn còn một số sinh viên không liên hệ được chủ yếu là sinh viên tốt nghiệp muộn và các em Lưu học sinh. Trường Đại học Vinh sẽ tiếp tục khảo sát, đánh giá giai đoạn tiếp theo đối với các sinh viên đã được khảo sát (sau 1 năm ra trường...), khảo sát thêm các khóa khác và xem nội dung khảo sát sinh viên tốt nghiệp hằng năm là một nhiệm vụ bắt buộc nhằm: cung cấp các thông tin có giá trị về khả năng tham gia thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp; đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình giảng dạy, các kiến thức, kỹ năng cũng như các tiêu chuẩn về hành vi, thái độ, các phẩm chất khác được trang bị cho sinh viên tốt nghiệp có phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động hay không và giúp Nhà trường điều chỉnh phương thức, kế hoạch, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thế giới việc làm...

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với đơn vị đầu mối: Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, di động: 0902.169799, email: duclc.dhv@gmail.com (ông Lê Công Đức, Giám đốc Trung tâm).

Trân trọng!

Nơi nhận: *hvp*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Đảng ủy, Ban Giám hiệu (để b/c);;
- Các đơn vị, đoàn thể toàn trường (để biết);
- Lưu: HCTH, HTSVQHDN.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2019

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình trạng việc làm					Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi		Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp		Khu vực làm việc				Ghi chú
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài					
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo											
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)		
1	7320101	Báo chí	42	31	42	31	7	20	9	0	6	85.7	85.7	3	29	4	0			
2	7310201	Chính trị học	18	12	16	10	0	1	6	0	9	43.8	38.9	1	3	3	0			
3	7480201	Công nghệ thông tin	95	30	92	30	39	21	23	0	9	90.2	87.4	0	67	13	3			
4	7540101	Công nghệ thực phẩm	107	93	107	93	9	45	35	0	18	83.2	83.2	0	71	2	16			
5	7760101	Công tác xã hội	69	52	66	51	1	12	28	0	25	62.1	59.4	5	30	4	2			
6	7510401	Công nghệ KT Hóa học	4	3	4	3	0	2	2	0	0	100.0	100.0	0	4	0	0			
7	7510301	Công nghệ KT Điện - Điện tử	69	0	69	0	33	10	12	0	14	79.7	79.7	1	47	3	4			
8	7140205	Giáo dục Chính trị	35	32	34	31	9	2	9	0	14	58.8	57.1	9	9	0	2			
9	7140201	Giáo dục Mầm Non	120	120	120	120	92	0	12	0	16	86.7	86.7	52	42	6	4			
10	7140208	Giáo dục QP - AN	21	8	21	8	8	0	7	0	6	71.4	71.4	7	3	5	0			
11	7140206	Giáo dục Thể chất	12	5	12	5	3	0	6	0	3	75.0	75.0	5	2	0	2			
12	7140202	Giáo dục Tiểu học	108	101	108	101	83	0	8	0	17	84.3	84.3	70	17	4	0			
13	7340301	Kế toán	442	428	440	427	199	58	111	2	70	84.1	83.7	15	319	24	10			
14	7440301	Khoa học môi trường	32	22	31	22	4	3	17	0	7	77.4	75.0	1	16	6	1			
15	7310101	Kinh tế	38	24	32	21	0	13	14	1	4	87.5	73.7	1	21	3	2			
16	7620105	Kinh tế nông nghiệp	18	13	18	13	0	3	13	0	2	88.9	88.9	0	9	1	6			

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phân hồi		Tình trạng việc làm						Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên phân hồi		Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp		Khu vực làm việc				Ghi chú
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm		Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài							
							Đúng ngành Đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo							Không liên quan đến ngành đào tạo						
17	7580201	Kỹ thuật Xây dựng	155	0	151	0	67	31	25	0	28	81.5	79.4	4	82	12	25				
18	7520207	Kỹ thuật Điện tử -Truyền thông	43	1	40	1	8	6	15	1	10	75.0	69.8	0	23	1	5				
19	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và TDH	68	0	67	0	25	11	15	1	15	77.6	76.5	0	39	5	7				
20	7580205	Kỹ thuật Xây dựng CTGT	92	2	90	2	43	26	9	1	11	87.8	85.9	0	55	4	19				
21	7380101	Luật	506	320	502	319	28	103	215	28	128	74.5	73.9	36	260	40	10				
22	7380107	Luật Kinh tế	386	292	386	292	47	39	184	23	93	75.9	75.9	10	242	13	5				
23	7220201	Ngôn ngữ Anh	171	155	171	155	2	92	59	5	13	92.4	92.4	12	122	8	11				
24	7620109	Nông học	30	19	30	19	2	5	13	0	10	66.7	66.7	3	9	2	6				
25	7620301	Nuôi trồng thủy sản	28	11	28	11	11	8	4	0	5	82.1	82.1	0	20	1	2				
26	7850103	Quản lý Đất đai	47	17	43	15	4	1	23	1	14	67.4	61.7	2	17	9	0				
27	7140114	Quản lý Giáo dục	19	16	19	16	0	7	11	0	1	94.7	94.7	3	10	5	0				
28	7850101	Quản lý TN và môi trường	78	41	72	40	1	4	49	1	17	76.4	70.5	5	38	9	2				
29	7229042	Quản lý Văn hóa	19	4	19	4	2	3	7	0	7	63.2	63.2	5	6	0	1				
30	7340101	Quản trị kinh doanh	130	108	127	106	14	19	61	0	33	74.0	72.3	0	87	4	3				
31	7140219	Sư phạm Địa lý	40	39	40	39	8	3	15	0	14	65.0	65.0	5	14	4	3				
32	7140212	Sư phạm Hóa học	59	54	58	54	29	4	6	5	14	75.9	74.6	22	14	3	0				
33	7140218	Sư phạm Lịch sử	31	28	31	28	6	6	9	2	8	74.2	74.2	5	11	2	3				
34	7140217	Sư phạm Ngữ văn	57	57	57	57	29	5	7	4	12	78.9	78.9	18	12	8	3				
35	7140213	Sư phạm Sinh học	45	43	44	43	24	0	11	0	9	79.5	77.8	18	10	1	6				
36	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	81	80	81	80	50	6	16	0	9	88.9	88.9	16	50	4	2				

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình trạng việc làm				Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi		Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp		Khu vực làm việc				Ghi chú
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm		Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài					
							Đúng ngành Đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo							Không liên quan đến ngành đào tạo				
37	7140201	Sư phạm Tin học	22	18	22	18	12	6	4	0	0	100.0	100.0	12	8	2	0		
38	7140209	Sư phạm Toán học	83	72	83	72	43	7	11	11	86.7	86.7	21	33	6	1			
39	7140211	Sư phạm Vật lý	71	56	70	56	18	6	23	2	21	70.0	69.0	17	23	6	1		
40	7340201	Tài chính - Ngân hàng	109	92	95	81	30	12	35	0	18	81.1	70.6	8	62	4	3		
41	7310630	Việt Nam học	49	39	47	38	10	4	20	2	11	76.6	73.5	0	20	13	1		
42	7440112	Hóa học	1	0	1	0	0	0	1	0	0	100.0	100.0	0	1	0	0	Tốt nghiệp muộn	
43	7480101	Khoa học Máy tính	8	1	8	1	0	3	5	0	0	100.0	100.0	0	1	7	0	Tốt nghiệp muộn	
44	7620102	Khuyến nông	1	0	1	0	0	0	1	0	0	100.0	100.0	0	1	0	0	Tốt nghiệp muộn	
Tổng cộng			3659	2539	3595	2513	1000	607	1166	90	732	79.6	78.2	392	1959	251	171		

Ghi chú: Hiện có 64 sinh viên đang liên lạc chưa phản hồi thông tin hiện đang liên lạc (trong đó: 47 LHS Lào và 17 sinh viên Việt Nam)

TRUNG TÂM DỊCH VỤ, HỖ TRỢ SV VÀ QUAN HỆ
DOANH NGHIỆP

ThS. Lê Công Đức

SĐT: 0902 169 799

Email: ducle.dh@gmail.com

Website: hotrosinhvien.vinhuni.edu.vn

Nghe An, ngày tháng 12 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Thụy Đăng